

Số: *442* /BC-BGDĐT

Hà Nội, ngày *10* tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình ý kiến của đại biểu Quốc hội thảo luận tại Tổ về dự thảo Nghị quyết miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân

Kính gửi: Đại biểu Quốc hội

Chính phủ đã có Tờ trình số 283/TTr-CP ngày 29/4/2025 trình Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân (*sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết*). Chiều ngày 22/5/2025, Quốc hội đã thảo luận tại Tổ về dự thảo Nghị quyết. Theo Báo cáo số 5184/BC-TTKQH ngày 30/5/2025 của Tổng Thư ký Quốc hội, tổng hợp có 114 lượt ý kiến đại biểu Quốc hội (ĐBQH) thảo luận tại Tổ về dự thảo Nghị quyết. Trong đó, đa số ý kiến ĐBQH đồng tình, thống nhất cao về sự cần thiết ban hành Nghị quyết, đặc biệt là mở rộng đối tượng hỗ trợ đến học sinh học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập. Chính sách này được xem là nhân văn, công bằng, phù hợp với thực tiễn nhiều địa phương còn thiếu trường công lập, nhất là vùng khó khăn, khu công nghiệp, khu đô thị đông dân cư. ĐBQH đánh giá cao công tác xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết và nhất trí cao với phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; chính sách miễn, hỗ trợ học phí; kinh phí của dự thảo Nghị quyết; đặc biệt, ĐBQH đồng tình cao và cho rằng chính sách hỗ trợ học phí cho người học tại cơ sở tư thục, dân lập là cần thiết, ý nghĩa sâu sắc để đảm bảo bình đẳng, công bằng trong tiếp cận giáo dục, nhất trí với quy định “*mức hỗ trợ do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định*” để đảm bảo sự linh hoạt theo điều kiện ngân sách địa phương; tán thành quy định về trách nhiệm đảm bảo nguồn lực ngân sách của Nhà nước; tán thành việc Nghị quyết cần có hiệu lực trong năm học 2025-2026, giúp các trường học áp dụng thống nhất ngay từ đầu năm học, phụ huynh và học sinh sẽ được hưởng chính sách trọn vẹn cho cả năm học;...

Bên cạnh đó, có ý kiến ĐBQH đề nghị chỉnh sửa, làm rõ thêm một số nội dung. Trước hết, cơ quan soạn thảo, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) xin bày tỏ sự trân trọng với những ý kiến tâm huyết, sâu sắc của ĐBQH. Đồng thời Bộ GDĐT xin được báo cáo và tiếp thu, giải trình ý kiến ĐBQH như sau:

1. Về sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Có ý kiến ĐBQH đề nghị đưa chính sách vào Luật Giáo dục (*sửa đổi*) để đồng bộ với hệ thống pháp luật vì hiện đã có quy định về miễn, giảm học phí trong Luật Giáo dục và Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ.

Bộ GDĐT xin được báo cáo và giải trình như sau: Hiện nay, Bộ GDĐT được giao nhiệm xây dựng sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục, Luật Giáo dục nghề nghiệp, Luật Giáo dục đại học theo Chương trình lập pháp năm 2025 và sẽ trình Quốc hội cho ý kiến, thông qua tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV vào tháng 10/2025. Trường hợp được Quốc hội thông qua thì thời điểm có hiệu lực thi hành của các Luật này chắc chắn sẽ phải sau thời điểm khai giảng năm học 2025-2026 (thời điểm khai giảng vào tháng 9/2025). Do đó, việc thực hiện chính sách sẽ bị chậm 01 năm học. Vì vậy, để kịp thời làm cơ sở pháp lý cho các bộ, ngành, địa phương và cơ sở giáo dục triển khai và áp dụng ngay từ năm học 2025-2026 theo đúng chủ trương, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Bộ GDĐT kính trình Quốc hội cho phép thông qua Nghị quyết này ngay tại Kỳ họp thứ 9.

2. Về hồ sơ dự thảo Nghị quyết

Có ý kiến ĐBQH đề nghị *hồ sơ dự thảo Nghị quyết cần đánh giá kỹ tác động về ngân sách đối với người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục khác.*

Bộ GDĐT xin được báo cáo và tiếp thu để bổ sung số liệu báo cáo về kinh phí và người học chương trình giáo dục phổ thông như sau: Tại Tờ trình số 283/TTr-CP, Chính phủ báo cáo chi tiết về tác động ngân sách theo cơ cấu đối với từng cấp học và theo các loại hình cơ sở giáo dục, trong đó kinh phí cho người học chương trình giáo dục phổ thông là 774,2 tỷ đồng.

3. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng (Điều 1)

3.1. Có ý kiến ĐBQH đề nghị *làm rõ thêm và mở rộng đối tượng thụ hưởng hoặc loại hình, cơ sở giáo dục được thụ hưởng chính sách để bao quát hết các đối tượng là trẻ mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục, tại địa bàn chưa có đủ trường công lập, người học chương trình giáo dục phổ thông tại các trung tâm giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp, các đối tượng yếu thế để không bỏ sót đối tượng theo Luật Căn cước, bảo đảm công bằng, tránh thiệt thòi.*

Bộ GDĐT xin được báo cáo và tiếp thu hoàn thiện nội dung Điều 1 của dự thảo Nghị quyết như sau: “*Nghị quyết này quy định miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông là công dân Việt Nam trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan*”. Đồng thời, nội dung quy định này đã được thể hiện đúng chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Công văn số 15029-CV/VPTW ngày 26/5/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng “*Đồng ý bổ sung quy định hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trong hệ thống giáo dục quốc dân; thực hiện đồng thời với quy định miễn học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông công lập (bao gồm cả người học chương trình giáo dục phổ thông tại các cơ sở giáo dục công lập)*”; đã bao quát, đầy đủ các đối tượng trẻ em mầm non từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi, học sinh phổ thông (học sinh từ lớp 1 đến lớp 12), người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc

hệ thống giáo dục quốc dân, không phân biệt công lập hay dân lập, tư thục và vùng, miền.

3.2. Có ý kiến ĐBQH đề nghị *xem xét lại cách dùng thuật ngữ “người học là công dân Việt Nam” vì có thể loại trừ những người gốc Việt Nam chưa có quốc tịch nhưng sinh sống tại Việt Nam.*

Bộ GDĐT xin được báo cáo và giải trình như sau: Điều 2 Luật Căn cước quy định đối tượng áp dụng bao gồm “người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam”. Đồng thời Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực đã quy định phạm vi áp dụng bao gồm cả việc đăng ký khai sinh đối với công dân tại các khu vực biên giới, trẻ em sinh ra ở nước ngoài chưa được đăng ký khai sinh về cư trú tại Việt Nam. Do đó, Bộ GDĐT xin được báo cáo và đề xuất cho phép giữ như dự thảo trình.

4. Về chính sách miễn, hỗ trợ học phí (Điều 2)

Có ý kiến ĐBQH đề nghị *làm rõ việc giao toàn quyền cho Hội đồng nhân dân tỉnh nếu thiếu nguyên tắc chung, đề nghị bổ sung nguyên tắc xác định mức hỗ trợ thống nhất trên toàn quốc để tránh sự chênh lệch, mất cân bằng giữa các địa phương.*

Bộ GDĐT xin được báo cáo và tiếp thu, đề xuất sửa khoản 2 Điều 2 của dự thảo Nghị quyết như sau: “2. *Hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục. Mức hỗ trợ đóng học phí do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định¹ theo khung học phí do Chính phủ quy định²*”. Quy định này vừa đảm bảo phù hợp với thẩm quyền và điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương, vừa đảm bảo không vượt khung học phí chung theo quy định của Chính phủ.

5. Về kinh phí thực hiện (Điều 3)

5.1. Một số ý kiến ĐBQH *băn khoăn khả năng cân đối ngân sách của các địa phương, quy định tỷ lệ, mức hỗ trợ ngân sách địa phương.*

Bộ GDĐT xin được báo cáo và tiếp thu, đề xuất sửa đổi khoản 2 Điều 3 của dự thảo Nghị quyết như sau: “*Ngân sách trung ương hỗ trợ đối với các địa phương chưa cân đối được ngân sách để thực hiện chính sách miễn, hỗ trợ học phí theo quy định của pháp luật*”. Quy định này vừa đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước³, vừa đảm bảo được việc ngân sách trung ương

¹ Theo quy định tại Điều 99 Luật Giáo dục, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục để phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội trên địa bàn.

² Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP quy định cụ thể khung học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông.

³ Khoản 2 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước “Ngân sách trung ương giữ vai trò chủ đạo, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ chi quốc gia, hỗ trợ địa phương chưa cân đối được ngân sách”.

hỗ trợ cho các địa phương khó khăn, chưa cân đối được ngân sách để thực hiện chính sách.

5.2. Có ý kiến ĐBQH đề nghị *Chính phủ rà soát kỹ khả năng cân đối ngân sách, lộ trình triển khai để đảm bảo tính khả thi khi triển khai, có thứ tự ưu tiên cho các nhóm đối tượng thụ hưởng, tránh triển khai dàn trải gây áp lực cho ngân sách và bố trí ngân sách ngay khi Nghị quyết có hiệu lực trong năm 2025, nhất là trong bối cảnh thực hiện việc sắp xếp chính quyền địa phương hiện nay.*

Bộ GD&ĐT xin được báo cáo và giải trình như sau: Tại Tờ trình số 283/TTr-CP, Chính phủ đã báo cáo chi tiết về tác động ngân sách với tổng kinh phí thực hiện chính sách là khoảng 30,6 nghìn tỷ đồng; trong đó số kinh phí phải chi trả theo các quy định đã được ban hành về miễn, không thu, hỗ trợ học phí kể từ ngày 01/9/2025 là 22,4 nghìn tỷ đồng; số kinh phí phải đảm bảo thêm để thực hiện chính sách theo dự thảo Nghị quyết là 8,2 nghìn tỷ đồng.

Đối với số kinh phí dự kiến tăng thêm, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 196/2025/QH15 ngày 17/5/2025 chuyển nguồn 6.623 tỷ đồng dự toán chi thường xuyên ngân sách trung ương năm 2024 chưa phân bổ còn lại sang năm 2025 để thực hiện chính sách miễn học phí, thực hiện các nhiệm vụ phát sinh do sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy. Đồng thời Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tài chính có phương án để bố trí dự toán ngay trong năm 2025 đảm bảo hiệu quả, đúng quy định. Đối với các địa phương chưa cân đối được ngân sách sẽ lập dự toán để báo cáo Bộ Tài chính bổ sung số còn thiếu từ ngân sách trung ương đã được Quốc hội cho phép bố trí tại Nghị quyết số 196/2025/QH15 trên. Trên thực tế hiện nay đã có 10 tỉnh/thành phố đã hỗ trợ học phí năm học 2024-2025 cho học sinh mầm non, phổ thông trên địa bàn.

5.3. Có ý kiến ĐBQH đề nghị *xem xét phạm vi áp dụng đối với các cơ sở công lập tự chủ tài chính, chất lượng cao để thực hiện đồng bộ và bên cạnh việc miễn học phí cần có cơ chế để bù đắp cho các trường học, đảm bảo các nguồn chi và đảm bảo cho sự vận hành của nhà trường.*

Bộ GD&ĐT xin được báo cáo và giải trình như sau: Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách miễn học phí áp dụng chung cho tất cả các trường công lập trên cả nước. Bên cạnh đó, đối với các trường hợp đặc thù theo pháp luật như trên, theo quy định của Luật NSNN⁴ và Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành mức hỗ trợ, định mức hỗ trợ chi thường xuyên đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn. Do vậy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khi xây dựng, quyết định định mức miễn học phí cho học sinh các trường công lập và mức

⁴ Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước: nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp Quyết định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách ở địa phương; Quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ; Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chỉ có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

hỗ trợ chi thường xuyên cho các cơ sở giáo dục công lập cần xác định cụ thể cho các trường hợp đặc thù theo pháp luật trên, đảm bảo phù hợp, tính đúng, tính đủ để bù đắp phần miễn học phí, không ảnh hưởng đến hoạt động, chất lượng giảng dạy của các cơ sở giáo dục.

6. Về tổ chức thực hiện (Điều 4)

6.1. Có ý kiến ĐBQH đề nghị *Chính phủ tổ chức thực hiện Nghị quyết, có quy định rõ ràng để thống nhất thực hiện trong cả nước về cơ chế cấp hỗ trợ cho trẻ em, học sinh học tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chi trả học phí, đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch, tránh phát sinh thủ tục hành chính.*

Bộ GDĐT xin được báo cáo và giải trình như sau: Hiện nay phương thức chi trả kinh phí miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập được Chính phủ quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, theo đó: NSNN cấp bù kinh phí miễn, giảm học phí cho cơ sở giáo dục đối với người học tại cơ sở giáo dục công lập và cấp trực tiếp đối với người học tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục. Hiện nay, Bộ GDĐT đang xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, theo đó sẽ tiếp thu ý kiến của các ĐBQH để quy định phương thức chi trả, hỗ trợ phù hợp với thực tiễn, tiết giảm tối đa, thủ tục, hồ sơ, giấy tờ cho các cơ quan, đơn vị, người học, cha mẹ học sinh, đảm bảo thống nhất, công khai, minh bạch.

6.2. Có ý kiến ĐBQH đề nghị *bổ sung quy định nhiệm vụ giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp trong thực hiện Nghị quyết, tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng ngân sách, tránh trục lợi chính sách, đảm bảo hiệu quả, công khai, thực hiện kiểm tra định kỳ và xử lý sai phạm.*

Bộ GDĐT xin được báo cáo và giải trình như sau: Dự thảo Nghị quyết đã quy định rất cụ thể về việc giám sát: “*Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này*”.

6.3. Có ý kiến ĐBQH đề nghị *bổ sung quy định giao địa phương có hướng dẫn để thực hiện trong trường hợp tự nguyện, không nhận hỗ trợ, miễn học phí.*

Bộ GDĐT xin được báo cáo và giải trình như sau: Chính sách được ban hành để đảm bảo thống nhất, tạo sự công bằng, bình đẳng trong tiếp cận giáo dục. Đối với những trường hợp cá biệt phụ huynh, người học không có nhu cầu được miễn có thể chủ động hỗ trợ, đóng góp vào các quỹ khuyến khích học tập của nhà trường.

7. Về điều khoản thi hành (Điều 5)

Có ý kiến ĐBQH đề nghị *bỏ cụm từ "trở đi cho đến khi có quy định khác".*

Bộ GDĐT xin được báo cáo, tiếp thu và xin đề xuất sửa Điều 5 của dự thảo Nghị quyết như sau: “*Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được Quốc hội thông qua và áp dụng từ năm học 2025-2026*”.

8. Về kỹ thuật lập pháp và kỹ thuật soạn thảo văn bản

Một số ĐBQH có ý kiến đề nghị rà soát kỹ thuật văn bản để bảo đảm bao quát, thống nhất, minh bạch, dễ triển khai, thống nhất với pháp luật hiện hành.

Bộ GDĐT xin được báo cáo và tiếp thu, đề xuất hoàn thiện như tại dự thảo Nghị quyết (kèm theo), đồng thời điều chỉnh tên của Nghị quyết như sau: “*Nghị quyết về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân*”.

Trên đây là Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của ĐBQH thảo luận tại Tổ về dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân. Bộ GDĐT xin được báo cáo và kính trình Quốc hội xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Tổng Thư ký Quốc hội (để báo cáo);
- Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội (để báo cáo);
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, KHTC.



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Kim Sơn

Nghị quyết số:/2025/QH15

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non,
học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông
trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân**

QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Nghị quyết này quy định miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông là công dân Việt Nam trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Chính sách miễn, hỗ trợ học phí

- Miễn học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục công lập.
- Hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục. Mức hỗ trợ đóng học phí do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định theo khung học phí do Chính phủ quy định.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện chính sách miễn, hỗ trợ học phí do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Ngân sách trung ương hỗ trợ đối với các địa phương chưa cân đối được ngân sách để thực hiện chính sách miễn, hỗ trợ học phí theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được Quốc hội thông qua và áp dụng từ năm học 2025-2026.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày ... tháng 6 năm 2025.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Trần Thanh Mẫn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



**PHỤ LỤC BẢNG THUYẾT MINH SO SÁNH CÁC DỰ THẢO
NGHỊ QUYẾT MIỄN, HỖ TRỢ HỌC PHÍ ĐỐI VỚI TRẺ EM MẦM NON, HỌC SINH PHỔ THÔNG, NGƯỜI HỌC
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN**
(Kèm theo Báo cáo số **772** /BC-BGDĐT ngày **16/6/2025** của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Dự thảo Nghị quyết bản trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV		Dự thảo Nghị quyết tiếp thu, điều chỉnh sau thảo luận tại Tổ của Đại biểu quốc hội
Tên gọi Nghị quyết	Tên gọi Nghị quyết	
Về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.	Về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.	
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	
1. Nghị quyết này quy định việc miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân. 2. Nghị quyết này áp dụng đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học là công dân Việt Nam tại các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục khác giảng dạy chương trình giáo dục phổ thông và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.	Nghị quyết này quy định miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông là công dân Việt Nam trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.	
Điều 2. Chính sách miễn, hỗ trợ học phí	Điều 2. Chính sách miễn, hỗ trợ học phí	

16/06/2025

Dự thảo Nghị quyết bản trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV	Dự thảo Nghị quyết tiếp thu, điều chỉnh sau thảo luận tại Tổ của Đại biểu quốc hội
<p>1. Miễn học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại các cơ sở giáo dục công lập.</p> <p>2. Hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục. Mức hỗ trợ đóng học phí do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.</p>	<p>1. Miễn học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục công lập.</p> <p>2. Hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục. Mức hỗ trợ đóng học phí do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định theo khung học phí do Chính phủ quy định.</p>
Điều 3. Kinh phí thực hiện	Điều 3. Kinh phí thực hiện
<p>1. Kinh phí thực hiện chính sách do Ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.</p> <p>2. Ngân sách trung ương hỗ trợ địa phương chưa cân đối được ngân sách theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.</p>	<p>1. Kinh phí thực hiện chính sách miễn, hỗ trợ học phí do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.</p> <p>2. Ngân sách trung ương hỗ trợ đối với các địa phương chưa cân đối được ngân sách để thực hiện chính sách miễn, hỗ trợ học phí theo quy định của pháp luật.</p>
Điều 4. Tổ chức thực hiện	Điều 4. Tổ chức thực hiện
<p>1. Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.</p> <p>2. Chính phủ chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện Nghị quyết này.</p>	<p>1. Chính phủ chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện Nghị quyết này.</p> <p>2. Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.</p>

Dự thảo Nghị quyết bản trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV	Dự thảo Nghị quyết tiếp thu, điều chỉnh sau thảo luận tại Tổ của Đại biểu quốc hội
Điều 5. Điều khoản thi hành	Điều 5. Điều khoản thi hành
Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được Quốc hội thông qua và áp dụng từ năm học 2025-2026 trở đi cho đến khi có quy định khác.	Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được Quốc hội thông qua và áp dụng từ năm học 2025-2026.
Nghị quyết này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2025.	Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày ... tháng 6 năm 2025.
CHỦ TỊCH QUỐC HỘI	CHỦ TỊCH QUỐC HỘI Trần Thanh Mẫn

